

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ THÙY TRINH

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP RÈN LUYỆN
KĨ NĂNG LẬP Ý CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Ở BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT
HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

Chuyên ngành: LL và PP DẠY HỌC VĂN
Mã số: 60.14.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đỗ Ngọc Thống

THÁI NGUYÊN - 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa hề được sử dụng để bảo vệ một học vị nào khác.

Tôi cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thùy Trinh

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	3
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	7
3.1. Mục đích nghiên cứu	7
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	7
5. Các phương pháp nghiên cứu	8
5.1. Phương pháp thống kê phân loại.....	8
5.2. Phương pháp hồi cứu.....	8
5.3. Phương pháp điều tra khảo sát	8
6. Câu hỏi nghiên cứu	8
7. Giả thuyết khoa học	9
8. Bố cục của luận văn.....	9
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐỂ ĐỀ XUẤT HỆ	
THỐNG BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LẬP Ý	11
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	11
1.1.1. Kỹ năng lập ý	11
1.1.2. Đặc điểm dạng đề nghị luận về một hiện tượng đời sống	13
1.1.3. Vai trò của hệ thống bài tập đối với việc rèn luyện kỹ năng	15
1.1.4. Tính mức độ của bài tập đối với học sinh trung học phổ thông	16
1.2. CƠ SỞ THỰC THỰC TIỄN	20
1.2.1. Chương trình, sách giáo khoa, sách tham khảo	20
1.2.2. Thực trạng dạy của giáo viên	31
1.2.3. Thực trạng học của học sinh	32

CHƯƠNG 2. ĐỀ XUẤT HỆ THỐNG BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG	
LẬP Ý	34
2.1. MÔ HÌNH LẬP Ý CHO KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN	
TƯỢNG ĐỜI SỐNG	34
2.1.1. Bước 1: Giới thiệu thực trạng	34
2.1.2. Bước 2: Phân tích và bình luận nguyên nhân - kết quả (hậu quả) ..	35
2.1.3. Bước 3: Đề xuất ý kiến (giải pháp)	36
2.2. ĐỀ XUẤT HỆ THỐNG BÀI TẬP	36
2.2.1. Bài tập nhận biết.....	36
2.2.2. Bài tập lí giải, cắt nghĩa.....	42
2.2.3. Bài tập ứng dụng	46
CHƯƠNG 3. THỬ NGHIỆM SỬ PHẠM	54
3.1. MỤC ĐÍCH THỬ NGHIỆM.....	54
3.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐỊA BÀN THỬ NGHIỆM.....	54
3.2.1. Về đối tượng thử nghiệm	54
3.2.2. Về giáo viên thử nghiệm:	54
3.2.3. Về địa bàn thử nghiệm:	54
3.2.4. Về kế hoạch thử nghiệm:	55
3.3. THIẾT KẾ GIÁO ÁN THỬ NGHIỆM	56
3.4. TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM	82
3.5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM.....	83
3.5.1. Các tiêu chí đánh giá	84
3.5.2. Các phương tiện đánh giá.....	85
3.5.3. Kết quả đánh giá thử nghiệm	86
PHẦN KẾT LUẬN	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Văn nghị luận là một loại văn, trong đó người viết đứng trên một lập trường quan điểm nào đó và dựa vào một sự hiểu biết nhất định của mình về xã hội, văn học, dùng lí lẽ và dẫn chứng, dùng ngôn ngữ trực tiếp để trình bày, lập luận, phân tích, giảng giải, phê phán nhằm giải quyết một vấn đề xã hội, đời sống, tư tưởng, văn học, làm cho người đọc hiểu và tin vấn đề để có nhận thức đúng, hành động đúng. Văn nghị luận có thể chia làm hai loại chính là nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Làm văn nghị luận nói chung và làm văn nghị luận xã hội nói riêng là rất cần thiết cho mọi người. Bởi vì “ làm văn nghị luận là rèn luyện tư duy bằng ngôn ngữ, cách diễn đạt chính xác, cách dùng từ đúng chỗ, cách thuyết phục người khác. Thiếu năng lực thuyết phục thì khó thành đạt trong cuộc sống”.

1.2. Văn nghị luận xã hội đã được đề cập từ lâu trong chương trình (từ CCGD), tuy nhiên trong một thời gian khá dài đề thi chỉ chú ý đến kiểu bài nghị luận văn học. Hiện nay, cùng với sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa, cùng với việc học tập, rèn luyện kĩ năng làm bài nghị luận văn học, học sinh còn được học tập và rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận xã hội. Quan niệm về nội dung dạy học nghị luận xã hội cũng thay đổi. Trước đây phần nghị luận xã hội chỉ chú trọng đến nội dung dạy và học về tư tưởng đạo lí, nay có cả kiểu bài về một hiện tượng trong đời sống và những vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. Trong cấu trúc đề thi tốt nghiệp và đại học do Bộ GD ban hành cũng rất chú trọng đến phần nghị luận xã hội. Thực tế, làm văn nghị luận xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong cấu trúc đề thi học sinh giỏi, thi tốt nghiệp trung học phổ thông và thi đại học. Điều này đã được giáo viên, học sinh, phụ huynh và các lực lượng xã hội khác hưởng ứng, ca ngợi...

1.3. Tuy nhiên, rất nhiều học sinh, trong đó có cả những em học sinh giỏi bộ môn văn đều cảm thấy ngại và khó khi làm bài nghị luận xã hội và kết quả viết bài nghị luận xã hội của học sinh còn rất nhiều hạn chế. Khi viết bài văn nghị luận xã hội, các em đều gặp khó khăn cả về nội dung lẫn phương pháp.

Đề bài văn nghị luận xã hội thường là những đề lạ. Điều này gây cho các em tâm lí lúng túng, bất ngờ ngay khi đọc đề bài. Kiến thức làm bài không có trong sách vở văn học nên nhiều khi các em nhìn vào đề bài mà cảm thấy đầu óc trống rỗng, khó định hình ngay được mình sẽ viết gì.

Ở rất nhiều bài văn nghị luận xã hội, các em đều cảm thấy lúng túng trong việc sắp xếp các ý trình bày cũng như xác định mức độ trình bày các ý sao cho hợp lí.

Ở nhiều bài viết, học sinh liên hệ mở rộng vấn đề bằng quá nhiều dẫn chứng. Nhiều khi các em sa đà sang kể chuyện. Phần liên hệ ấy không phải là trọng tâm của bài viết. Như vậy dẫn đến một thực tế là bài viết dài nhưng nội dung vấn đề cần bàn bạc không sâu sắc, bố cục bài làm không cân đối.

Diễn đạt ý ở nhiều bài tỏ ra gượng ép khiến cho lời văn nghị luận thiếu tính thuyết phục và thiếu chất văn...

Một trong những hạn chế lớn nhất của học sinh khi viết bài nghị luận xã hội là không biết lập ý.

Bên cạnh đó, phương pháp dạy làm văn nói chung và dạy làm văn phần nghị luận xã hội nói riêng của giáo viên vẫn chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện các kĩ năng cho học sinh, đặc biệt là ở những kĩ năng cơ bản như lập ý. Mặt khác, hệ thống bài tập trong sách giáo khoa và sách bài tập chưa đủ đáp ứng nhu cầu thực sự của giờ học làm văn.

Vì vậy, để học sinh trung học phổ thông không cảm thấy khó khăn và khắc phục được những hạn chế trong việc viết bài văn nghị luận xã hội, việc xây dựng hệ thống bài tập cho các em luyện tập là vô cùng quan trọng. Hệ

thống bài tập rèn luyện kỹ năng sẽ giúp học sinh rèn luyện một cách chi tiết, cụ thể các kỹ năng làm văn như kỹ năng tìm hiểu và phân tích đề, kỹ năng lập ý (kỹ năng tìm ý và lập dàn ý), kỹ năng diễn đạt, kỹ năng trình bày... Có hệ thống bài tập thực hành sẽ phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh, phù hợp với quan điểm dạy học mới hiện nay.

Với những lí do trên và từ thực tế giảng dạy, chúng tôi đã chọn đề tài *Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng lập ý cho học sinh trung học phổ thông ở bài văn nghị luận xã hội.*

2. Lịch sử vấn đề

Văn nghị luận là một thể văn ra đời từ rất lâu. Ở Trung Hoa, văn nghị luận có từ thời Khổng Tử (551 - 479). Khổng Tử nói với Tử Lộ về *Chính danh* “Danh không chính thì nói không xuôi, nói không xuôi thì việc không thành, việc không thành thì lễ nhạc không hưng thịnh, lễ nhạc không hưng thịnh thì hình phạt không đúng, hình phạt không đúng thì dân không biết xử trí ra sao cho khỏi bị hình phạt”. Khi Khổng Tử dạy học trò như thế là ông đã dùng phép lập luận.

Ở nước ta văn nghị luận cũng là một thể loại có truyền thống lâu đời, có giá trị và tác dụng hết sức to lớn trong trường kì lịch sử, trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Có thể kể từ *Chiếu dời đô* (1010) của Lí Công Uẩn; *Hịch tướng sĩ* (1285) của Trần Quốc Tuấn; *Bình Ngô đại cáo* (1428) của Nguyễn Trãi; *Trích diễm thi tập* (1497) của Hoàng Đức Lương; *Chiếu cầu hiền* (1788) của Ngô Thì Nhậm... Ở thế kỉ XX văn nghị luận càng phát triển mạnh mẽ với tên tuổi các nhà chính luận xuất sắc với những áng văn nghị luận bất hủ, mà tiêu biểu nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh với bản *Tuyên ngôn độc lập* (1945). Bên cạnh đó còn có các nhà chính luận như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế... và các nhà cách mạng, nhà văn hóa lớn như Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên

Giáp... cùng biết bao nhà văn viết nghị luận nổi tiếng sau này như Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Xuân Diệu, Chế Lan Viên...

Văn nghị luận có từ lâu đời và nội dung nghị luận xã hội cũng đã được đề cập từ lâu trong chương trình và sách giáo khoa. Đó là thể văn hướng tới phân tích, bàn bạc về các vấn đề liên quan đến các mối quan hệ của con người trong đời sống xã hội.

Trong dạy học làm văn vấn đề rèn luyện các kỹ năng đã được quan tâm từ khá lâu. Trong cuốn *Làm văn - Từ lý thuyết đến thực hành* tác giả Đỗ Ngọc Thống đã khảo sát các tài liệu đề cập đến việc rèn luyện các kỹ năng làm văn như:

Lê A - *Một số vấn đề dạy học làm văn* (1990) - ĐHSP Hà Nội I.

Vũ Quốc Anh - Hà Bình Trị - Nguyễn Quang Cường - *Mẹo luật viết văn hay* (1990)

Đình Cao - Lê A - *Làm văn* (giáo trình ĐHSP) - Hà Nội 1989.

Trần Thanh Đạm - *Làm văn 10* - GD - Hà Nội (1990)

Trần Thanh Đạm (chủ biên) - *Làm văn 11* - GD - Hà Nội 1991.

Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên) - Đỗ Ngọc Thống - Lưu Đức Hạnh

– *Muốn viết được bài văn hay* - GD - Hà Nội (1993).

Trần Đình Sử - Phan Trọng Luận - Nguyễn Minh Thuyết - *Làm văn 12* - GD - Hà Nội (1992).

Trần Đình Sử (chủ biên) - Phan Trọng Luận - Nguyễn Quang Ninh - Đỗ Ngọc Thống - *Một số vấn đề lý luận và phương pháp dạy sách làm văn 12* CCGD - ĐHSP Hà Nội I (1992). Và một số tài liệu khác.

Cũng trong phần khảo sát này, tác giả Đỗ Ngọc Thống đã thống kê có ít nhất 28 kỹ năng làm văn được đề cập tới trong các tài liệu kể trên như: tìm hiểu đề, tìm ý, phát triển ý, làm dàn ý, huy động kiến thức, lập luận và dẫn chứng, xây dựng đoạn văn, chọn và trình bày dẫn chứng, hành văn, viết câu

nghị luận, dùng từ, diễn đạt... Đặc biệt qua khảo sát và thống kê tác giả cũng chỉ ra những kỹ năng được đề cập nhiều nhất là tìm ý, phát triển ý và dàn ý. Như vậy có thể khẳng định kỹ năng lập ý (bao gồm tìm ý, phát triển ý và lập dàn ý) là kỹ năng quan trọng trong quá trình tạo lập văn bản và cần phải rèn luyện cho học sinh thực hành tốt kỹ năng này.

Cuốn *Làm văn* của nhóm tác giả Đỗ Ngọc Thống - Nguyễn Thành Phi - Phạm Minh Diệu (2008). Ở cuốn sách này, các tác giả đã dành riêng chương thứ 4 (từ trang 185 đến trang 235) để bàn về văn nghị luận. Trong 48 trang ấy, nhóm tác giả đề cập đến việc lập ý cho bài văn nghị luận với các bước như sau: Bước 1 dựa vào yêu cầu và chỉ dẫn của đề để tìm ra vấn đề trọng tâm và các ý lớn mà bài viết cần làm sáng tỏ. Bước 2 tìm ý nhỏ bằng cách đặt ra các câu hỏi, vận dụng những hiểu biết về văn học và cuộc sống, xã hội để trả lời các câu hỏi đó.

Cuốn *Làm văn* của tác giả Lê A và Đình Cao, tác giả cũng dành chương 2 nói về *kỹ năng xây dựng luận điểm và lập chương trình biểu đạt (làm dàn ý và kết cấu)*. Ở chương này, tác giả đưa ra các kỹ năng chung cho văn nghị luận. Trước hết là tầm quan trọng của việc xây dựng luận điểm, cách xây dựng luận điểm và tầm quan trọng của việc xây dựng luận điểm.

Như vậy, việc dạy lập ý cho bài văn nghị luận đã được đề cập từ lâu. Tuy nhiên đó mới chỉ là kỹ năng dành chung cho kiểu bài nghị luận mà chưa cụ thể cho việc rèn luyện kỹ năng lập ý ở kiểu bài nghị luận xã hội.

Cuốn *Dạy và học nghị luận xã hội* của tác giả Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) - NXB GD (2010), sách gồm hai phần chính:

Phần thứ nhất: Nêu lên một số hiểu biết cơ bản về nghị luận xã hội như đặc điểm, yêu cầu, các dạng đề và cách làm bài nghị luận xã hội.

Phần thứ hai: Luyện tập lập ý cho bài nghị luận xã hội. Phần này nêu lên một hệ thống đề với ba yêu cầu (mức độ) khác nhau:

Mức 1: Nêu hệ thống đề kèm theo dàn ý tham khảo cho mỗi đề. Học sinh đọc đề, suy nghĩ, tìm hiểu; sau đó đối chiếu với những gợi ý trong sách và rút kinh nghiệm.

Mức 2: Nêu hệ thống đề và một số gợi ý cơ bản (không có dàn ý) về cách tìm hiểu đề và hướng triển khai bài viết. Học sinh đọc và tham khảo gợi ý, sau đó tự mình lập dàn ý cho đề văn.

Mức 3: Nêu hệ thống đề (không có dàn bài và cũng không có gợi ý). Học sinh phải tự lực suy nghĩ và tự triển khai lập dàn ý cho đề văn. Ngoài hai phần chính nêu trên, cuốn sách còn có phần *phụ lục*, tác giả đã tuyển chọn một số bài văn nghị luận xã hội để học sinh tham khảo, rút kinh nghiệm về cách viết, cách diễn đạt...

Nhiều tác giả đã viết về kỹ năng lập ý cho bài văn nghị luận nhưng các sách dành riêng cho kỹ năng lập ý cho bài văn nghị luận xã hội còn ít. Vì vậy cuốn sách *Dạy và học nghị luận xã hội* của tác giả Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) đã trở thành tài liệu quý báu cho việc ôn thi, dạy và học nghị luận xã hội ở nhà trường phổ thông.

Qua phần tổng quan trên đây chúng tôi rút ra những nhận xét như sau;

1. Kỹ năng lập ý cho văn nghị luận đã có từ lâu. Tuy nhiên, phần lớn kỹ năng lập ý thông qua thực hành (lập dàn ý) mà không có lý thuyết.

2. Dàn ý cho đến sau này trong kiểu bài nghị luận xã hội chủ yếu tập trung về vấn đề tư tưởng đạo lý. Vấn đề về hiện tượng đời sống và vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học còn ít được đề cập tới..

3. Các dạng bài tập cho lập ý chưa phong phú, đa dạng nhất là kiểu bài về hiện tượng trong đời sống.

Vì vậy, xây dựng hệ thống bài tập để rèn luyện kỹ năng lập ý cho học sinh trung học phổ thông ở kiểu bài nghị luận xã hội là rất cần thiết.